

VIỆT-NAM

DANH-TƯ-ỚNG

YẾU MỤC

- I. — Tôn các nhà vua Nguyễn
- II. — Câu chuyện cầm đạo
- III. — Hai chị em bà Trưng
- IV. — Quan tả-quân Lê-văn-Duyệt
- V. — Giặc Ngụy-Khố
- VI. — Hậu quân Võ Tánh
- VII. — Nguyễn-Huỳnh-Đức
- VIII. — Phan-Thành-Công

Bản thứ nhất



Giá bán 0 \$ 05

IN TẠI NHÀ IN

THANH-THI-MAU

SAIGON - 186, Rue d'Espagne, 186 - SAIGON

Mois de Septembre, 1928

Diage, mille exemplaires

avec descriptif de H. Brung, Quang-Thien et Bull Court no 1

MAU



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : VIỆT-NAM DANH-TƯỚNG YẾU MỤC

Tác giả : VƯƠNG QUANG

NHÀ IN THẠNH-THỊ-MAU SAIGON

Rue d'Espagne, 186 SAIGON

Năm xuất bản : In lần thứ nhất, September 1928

Nguồn sách : scmn-vietnam.blogspot.com

Đánh máy : Linh2017

Kiểm tra chính tả : Thư Võ

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 3/11/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỔ HÓA 1000
QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-
4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả VƯƠNG QUANG và nhà in THẠNH-THỊ-MAU
SAIGON đã chia sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

Ghi chú : Nhằm lưu giữ vết tích xưa của tiếng Việt, nhóm làm ebook sao y các phương ngữ của sách gốc in năm 1922.

MỤC LỤC

TỰA

I. Tên các nhà vua, từ đời Đức Gia-Long đến Đức Bảo-Đại

II. Câu chuyện cấm đạo

III. Hai chị em bà Trưng

IV. Quan Tả-Quân Lê-văn-Duyệt

V. Giặc Ngụy Khôi (tục kêu là Mả-Ngụy)

VI. Hậu quân Võ-Tánh

VII. Nguyễn-huỳnh-Đức

VIII. Phan-thanh-Giảng

Mấy lời nói của soạn-giả sau khi soạn xong quyển sách nhỏ nhen này.

TỰA

Thầm nghĩ : Ở về buổi phong trào mới mẻ này, mà lại là về phong trào sách vở thì những nhà ưu-thể mãi thời, những nhà văn-sĩ trứ danh, ai cũng hươu ngọn bút ái-quốc để truyền bá cái tư-tưởng cao xa, để điều dắc đồng bào lên con đường văn-minh tấn-bộ ! Mừng thay cho vận mạng nước nhà, song trái lại, buồn thay cho buổi hậu vận tương lai. Vì sao lại mừng ? Vì sao lại buồn ? Xin giải : Mừng là vì hiện giờ ở xứ ta này sanh chẳng biết bao nhiêu những sách vở và tiểu thuyết. Buồn là vì những nhà văn-sĩ ở nước ta, hiếm vị viết sách vì nghĩa-vụ, vì tấm lòng ái-quốc, phần đông là vì bả danh lợi. Than ôi ! những vị ra viết sách hoặc viết tiểu-thuyết là những nhà nhiệt-tâm ái-quốc, lấy bút làm gươm, lấy văn chương làm khí-giải để nâng đỡ cái trình-độ của dân, trên đối với bốn ngàn năm tổ quốc, dưới đối với hai mươi lăm triệu đồng bào ! thế thì một nhà tác giả là một nhà có quan hệ cho quốc-gia, có phần lớn lao cho xã-hội !

Thầm xét : Nước Việt-Nam ta tuy là một nước chịu quyền bảo-hộ của nước Pháp, song le hồn nước vẫn còn tỉnh táo, lẽ đâu cứ một giấc mộng hồn, không người đánh tỉnh ? Song tức vì dân ta trước kia rất nên lầm lộn, truyện sử nước mình không xem, chỉ xem những chuyện Tàu, nào là Tam-quốc, Tây-du, chớ chẳng chịu học hỏi những truyện sử nhà mình, có nhiều người cũng da vàng máu đỏ, cũng con Tiên cháu Rồng, mà thử hỏi họ : nào ai là ông tổ sáng lập nước nhà, nào ai là bậc anh hùng chí sĩ cạnh tranh với Tàu ; thì chỉ bơ ngơ báo ngáo, chẳng biết đâu mà trả lời ; nghĩ có buồn chẳng ? Những nhà độc-giả ở nước ta thì như thế, còn những nhà tác-giả thì thường dùng những câu văn nhảm nhí, những giọng nỉ non phù trầm, để xiêu lòng những bạn mày xanh, để đánh đổ tinh thần người phụ-nữ ! Than ôi ! Độc-giả cũng thế, mà tác-giả cũng thế, biểu sao hồn nước chẳng lu mờ, đồng bào chẳng ám muội ?

Hôm nay tôi chẳng quản sức kém tài hèn, câu văn sơ siển lợm lặt những câu văn rơi thừa và soạn những lịch-sử của các đảng vĩ-nhơn anh-kiệt, chép thành quyển sách nhỏ nhen này, mong rằng đồng-bào Việt-Nam

nên biết lịch-sử của các bậc anh hùng chí-sĩ nước Việt-Nam, cho khỏi mang câu « Mồ cha chả khóc, khóc đồng mối, mồ mẹ chả khóc, khóc bồi bông ».

Nay kính,
Năm Mậu-Thìn, ngày giáp tuất
Soạn-giả cần chí

I. Tên các nhà vua, từ đời Đức Gia-Long đến Đức Bảo-Đại

Đức Gia-Long quý danh là Nguyễn-Ánh, vẫn là con của ông Chương-Vũ ; lúc nhỏ ngài phải chịu nhiều cảnh ngặt nghèo, chẳng biết mấy trận vào sanh ra tử với quân Tây-sơn, sau nhờ Đức cha d'Adran xin binh Langsa cứu viện. Nhờ vậy mới trừ khử đảng bọn Tây-sơn và bình-phục nước Cao-mên. Đến năm 1802, ngài mới tức vị xưng vương, cai trị nước Annam, đến năm 1820 thì băng-hà, tính ra ngài giữ ngôi cửu-ngũ trọn 18 năm.

Năm 1820 là năm Canh-thìn, đức Minh-Mạng quý danh Nguyễn-Phước-Đảm là con Đức Gia-Long, tức-vị làm vua hai mươi một năm.

Năm 1841 là năm Tân-sửu, đức Thiệu-Trị quý danh Nguyễn-Phước-Thì là con Đức Minh-Mạng, tức-vị làm vua bảy năm.

Năm 1848 là năm Mậu-thân, đức Tự-Đức quý danh Nguyễn-Hồng-Nhậm con ông Thiệu-Trị, tức-vị làm vua đặng ba mươi sáu năm.

Đến năm 1883, ông Hiệp-Hòa tức-vị đặng năm tháng, cũng trong năm ấy, ông Kiến-Phúc tức-vị đặng tám tháng.

Năm 1884, ông Hàm-Nghi tức-vị thế cho ông Kiến-Phúc, giữ ngôi đặng một năm, đoạn phải bãi-thiên.

(Trong ba đời vua : ông Hiệp-Hòa, Kiến-Phúc, Hàm-Nghi, trong nước nảy sanh những bọn gian thần, lại có nhiều điều loạn lạc !)

Năm 1885 là năm Ất-Dậu, Đức Đồng-Khánh tức-vị làm vua đặng năm năm.

Năm 1889, Đức Thành-Thái tức-vị, giữ ngôi đặng 18 năm.

Năm 1907, Đức Duy-Tân là con vua Thành-Thái tức-vị giữ ngôi đặng 9 năm.

Năm 1916, đức S. M. Khải-Định là con vua Đồng-Khánh tức-vị, giữ ngôi đặng mười năm.

Năm 1926, Đức Bảo-Đại là con vua Khải-Định lên ngôi.

Tính ra thì từ đời đức Gia-Long đến đời đức Bảo-Đại, 12 đời vua, đặng 126 năm.

(Hiện giờ, đức Bảo-Đại (Vĩnh-Thụy) còn đang du học bên Pháp, việc triều-chánh thì phó-thác cho cụ Tôn-Thất-Hân ; đức Hàm-Nghi hiện giờ ở tỉnh Alger thuộc xứ Algérie ; đức Thành-Thái và đức Duy-Tân thì ở đảo Réunion. Ba vua rày vui thú với cỏ cây, đàn an phận nơi xứ người, chớ hết trông chi về đến quê hương !!! Thảm thay !!!)

II. Câu chuyện cấm đạo

Từ ngày giặc Tây-sơn nổi lên, diệt chúa Trịnh, phá tan nhà Lê, chỉ còn có ông Nguyễn-Ánh (cháu chúa Nguyễn) là tay đối thủ với quân Tây-sơn ; song cũng mấy phen thất bại. Sau ngài gặp đức cha d'Adran tại cù-lao Phú-Quốc, ngài mới tỏ những câu chuyện thương-tâm và cậy đức cha xin binh Langsa cứu viện : « Cũng bởi trời khiến cho nước Việt-Nam ta ngày giờ này phải chịu quyền bảo-hộ của người Pháp, nên trời mới khiến cho đức Gia-Long gặp đức cha d'Adran, nếu không thì làm sao Nguyễn-Ánh dẹp được bọn Tây-sơn ! Mà Nam-kỳ này có phải là xứ thuộc-địa ; Trung-kỳ và Bắc-kỳ có phải là xứ Bảo-hộ !!! »

Nhắc lại : đức cha d'Adran mấy phen về quí quốc xin binh Langsa qua giúp sức Gia-Long. Đến khi dẹp được bọn Tây-sơn, Nguyễn-Ánh lên ngôi cửu-ngũ, cai-trị cả nước Annam ; cũng vì thọ ơn nước Pháp, nên phải cho mấy ông Giáo Sĩ sang nước Việt-Nam giảng đạo và người Pháp đặt phép mở mang việc thông thương ở nước ta. Đến khi đức Gia-Long băng-hà, truyền ngôi cho vua Thánh-Tổ, hiệu Minh-Mạng ; đến đời Minh-Mạng thì trái hẳn với đời Gia-Long. Chính vì đức Minh-Mạng chẳng ưa mấy thầy giảng-đạo và chẳng muốn cho người Pháp thông thương ở nước ta, nên ngài truyền cấm mấy người giáo-sĩ chẳng phép giảng-đạo và ngài chẳng giao thiệp với các nước ngoại-bang. Mãi đến đời Thiệu-Trị, Tự-Đức cũng thế, cũng giết mấy người đạo Thiên-Chúa, cũng chẳng giao thiệp với các nước ngoại-bang. Vì thế, mới sanh ra một mối ác cảm với người Pháp và người I-pha-nho. Cũng bởi mối ác cảm này, binh Langsa mới kéo qua đánh lấy nước Việt-Nam, chia ra xứ Nam-kỳ là thuộc địa, Trung-kỳ, Bắc-kỳ là bảo-hộ !!! ¹

Lời phê bình. – Những sự của đức Minh-Mạng, Thiệu-Trị, Tự-Đức làm theo thế cũng cho là phải ; song chớ chi đức tiên-hoàng (Gia-Long) chẳng muốn làm vua một cõi trời nam thì đâu có những ông giảng-đạo lưu linh xứ ta ; ông Phan-Thanh-Giảng đâu có uống thuốc độc, thành Hà-nội đâu có mất, sáu tỉnh trong Nam-kỳ đâu có về tay người ? Ấy cũng bởi mình gây hoạ

trước ! Mà cũng may gặp nước Pháp là nước nhân-tử, bằng không nước Việt-Nam sẽ tan-tành, giòng Hồng-Bàng phải tuyệt !!! Mà ngôi vua cũng mất, có đâu cựa Tôn-Thất-Hân quyền Nhiếp Chánh, đức Bảo-Đại du học bên Pháp !!!

III. Hai chị em bà Trưng

Hiện nay, ở làng Hát-môn, huyện Phúc-thọ, thuộc về tỉnh Sơn-tây ; ta trông thấy có đền thờ hai chị em bà Trưng ; mỗi năm, hễ đến ngày mồng sáu tháng hai, thì nhơn dân đem hương đăng trà hỏa và nhan đèn đến miếu hai bà mà vái lạy ; trong đền khói nhang và mùi trầm làm cho ta tưởng tượng đến hai vị nữ anh thư Nam-Việt ; vì thù chồng, vì nợ nước, chẳng quản phận quần hồng, cầm thương lên ngựa, lập quốc, xưng vương, tiếng thơm muôn thở.

Hai chị em bà Trưng là Trưng-Trắc, Trưng-Nhị ; vẫn là con gái của quan Lạc-tướng ở huyện Mê-Linh (rày thuộc về phủ Yên-Lãng, tỉnh Phúc-yên). Khi bà Trưng-Trắc lớn lên thì gả cho Thi-Sách người huyện Chu-diên ; lúc bấy giờ Thi Sách đang làm ký-lục cho Tô-Định ; mà Tô-Định là người Tàu, lại là quan Thái-thú quận Giao-chỉ. Vả, Tô-Định là đứa tham tàn, tánh-khí bạo ngược, chính trị bất công, nên lòng người bất phục ; qua năm sau, vì một chuyện bất bình, anh ta đem giết Thi-Sách là chồng bà Trưng-Trắc. Bấy giờ, bà Trưng-Trắc, một : thù chồng, hai : nợ nước, hiệp cùng bọn thủ hạ, bà Trưng-Nhị là em bà Trưng-Trắc cũng hiệp sức cùng bà ; hai chị em mộ binh đánh đuổi Tô-Định và quân Tàu ở quận Giao-chỉ. Hai bà mộ binh chẳng bao lâu, mà những người ở quận Cửu-Chân, quận Hợp-Phố và quận Nhật-Nam đều theo hai bà nữ-tướng. Chẳng bao lâu, quân hai bà tràn khắp mọi nơi, chiếm được các thành trì ; đánh 1 trận quân Tàu táng đờm kinh tâm, hai bà bèn tự xưng làm vua, đóng đô tại đất Mê-Linh (là nơi hai bà sanh đẻ).

Hai bà làm vua được hơn hai năm, lúc này, bên Tàu, vua nhà Đông-Hán sai tướng là Mã-Viện sang đánh. Quân Mã-Viện và quân hai chị em bà Trưng đánh nhau rất dữ dội ở gần Hồ-Tây. Và quân của Mã-Viện là quân đánh giặc đã thuần, còn quân của hai bà là quân mới nổi, chưa quen luyện tập ; cho nên đánh trận ấy quân của hai bà phải thất bại ; hai bà chạy lên vùng Sơn-Tây bây giờ, bị quân Tàu đánh đuổi ngặt quá ; trước là sông Hát-giang, sau thì quân Tàu theo đuổi, hai bà tin khó nổi chống với quân Tàu

liền nhảy xuống sông mà tự tử. Từ đây, nước ta lại phải nô-lệ cho người Tàu nữa.

Lời phê bình. – Hai chị em bà Trưng tuy chết mà danh thơm chẳng chết, tiếng tốt để muôn đời. Người phụ nữ mà chí khí đường ấy, làm nên nghiệp lớn như thế, chẳng đáng cho ta kính phục sao ?

Lấy công-nghiệp của hai chị em bà Trưng Nữ Vương thì công ấy rất dài, danh đáng nêu vào sử, mà gương cũng đáng để ta trông vào ; thật từ xưa đến nay, nước Việt-Nam ta chỉ có hai bà : Trưng-Trắc, Trưng-Nhị, đàn bà mà dám lập quốc, xưng vương, bồi bổ nền tổ quốc, lên ngựa cầm thương, đốc quân phá giặc ; làm cho quân Tàu nhà Đông-Hán lúc ấy phải kinh tâm táng đờm, phải vỡ mặt hồn kinh, hết dám khi nước Việt-nam ta là không người đối thủ.

IV. Quan Tả-Quân Lê-văn-Duyệt

Mỗi khi ta đi Bà Chiểu, vừa đến lối quẹo, trước tòa bố Gia-định, thì ta trông thấy một đền thờ rất nguy nga, dưới mấy bóng diệp um tùm xanh mịch ; tuy là bia cũ nền xưa, gạch ngói bay màu, song mùi nhang khói vẫn còn hiển hích. Ấy là miếu thờ quan tả-quân Lê-văn-Duyệt, trước miếu vẫn là mộ của ngài ; hằng năm hằng cúng tế ; hằng bữa hằng khói nhan, dân sự kính thờ, quan quân sùng bái. Lại có nhiều khi, người mình có ức hiếp điều chi, thì thường thách nhau vô lăng ông thề ; ấy là lăng của quan Tả-Quân vậy ; bởi lúc ngài sống là một vị trung quân ái-quốc, đến chết thì hiển thánh thành thần ; vậy ta cũng nên biết những công nghiệp của ngài làm trong lúc ngài còn sanh tiền.

Lê-tiên-sanh vẫn là con trưởng nam của ông Lê-văn-Thoại, sanh năm 1760 ; người tỉnh Quảng-Ngãi, huyện Chương-Đài ; sau vì trong nước loạn lạc, chúa Trịnh chúa Nguyễn tranh phuông, gia quyến tiên-sanh mới dời nhà về ở gần Rạch-Gầm, nay là làng Long-Hưng. Lúc ấu thơ, cha mẹ cho đi học, tiên-sanh cũng vưng lời, song cứ một đều luốc lác, trốn học luôn luôn ; chẳng phải tiên-sanh làm biếng mà trốn học, song vì tánh người chẳng ưa về phe học giới, ý lại thích những việc cung tên, nên chi cả ngày cứ theo lũ chăn trâu, lúc tập binh, lúc tập võ ; có khi thì đánh bầy chim, có lúc lại bắt cá dưới hào. Láng giềng, ai trông thấy tiên-sanh như thế, đều cho là một đứa trẻ hoang, chớ có ai dè đâu tiên-sanh sẽ là một tôi lương đồng của nhà Nguyễn, lại là một danh tướng của Nam-trào ; ấy cũng bởi phước tính tiên-sanh chưa lộ, nên tiên-sanh mới phải mai một anh hùng.

Trong năm 1782, đức Nguyễn-Ánh bại binh, quân Tây-Sơn theo đuổi, bởi quân Tây-Sơn biết ngài là tử vị nhà Nguyễn, nếu để ngài thì e cho ngài khôi phục cơ đồ, nên chúng nó hết sức truy tìm, quyết trăm thảo trừ căn, mà cũng may nhờ chư thần ủng hộ, nên ngài mới thoát khỏi bọn Tây-Sơn. Hôm kia, Nguyễn-Ánh chạy giặc, lọt vào nhà ông Lê-văn-Thoại, nhằm lúc Lê-Công đang chơi với bọn chăn trâu ngoài đồng. Khi Nguyễn-Ánh vào nhà, ông bà Lê-văn-Thoại tiếp rước cũng tử tế, cơm nước lo dọn ra đãi khách ;

cơm nước xong rồi, đức Nguyễn-Ánh qua bộ ngựa giữa ngòi trò chuyện với chủ nhà. Thừa lúc Lê-văn Duyệt về, dòm nhà thấy có khách, bèn tháo lui ra cửa sau mà vô. (Trong sử có nói : bộ ngựa giữa là của Lê-Công sấm ra, nếu khách nào lạ vào ngòi thì ông chẳng dung tha, mà đến khi thấy đức Gia-Long ngòi, tiên-sanh lại chịu, ấy cũng kỳ !). Tắm rửa xong rồi tiên-sanh mới chịu ra chào khách. Đức Nguyễn-Ánh nhắm xem diện mạo, thì biết tiên-sanh chẳng phải người thường ; ngài hỏi thăm tiên-sanh, tiên-sanh cũng vui vẻ trả lời, ban đầu còn hỏi việc nọ việc kia, lần lần hỏi qua bình thơ đồ trận, nhứt nhứt tiên-sanh trả lời xuôi rọt. Đức Nguyễn-Ánh lấy làm vui đẹp, bèn xin với ông Lê-văn-Thoại cho tiên-sanh theo ngài. Tới đây, ngài mới cho gia quyến ông Lê-văn-Thoại biết ngài là ai và công cuộc ngài tính làm vậy vậy. Ông Lê-văn-Thoại nghe nói rất đổi vui mừng, mà tiên-sanh cũng lấy làm đẹp dạ.

Từ đây chúa thánh gặp tôi hiền, Lê-tiên-sanh dự vào lo chung cho cuộc phục hưng cơ đồ nhà Nguyễn. Vả, tiên-sanh là người trí dũng lại có tánh hay tự quyết và có chí nhứt định, đức Nguyễn-Ánh hết sức yêu chuộng tiên-sanh vì võ lược tiên-sanh vận trù đường có thần linh giúp vậy. Lắm lúc Nguyễn-Ánh và tiên-sanh ngồi dưới bóng cây mà tính toán việc nước, coi rất tâm đầu ý hiệp. Từ ngày tiên-sanh theo giúp đức Nguyễn-Ánh để lo khôi phục giang san nhà Nguyễn : khi đánh bắc, lúc dẹp Nam, oai võ tiên-sanh đến đâu thế như chẻ tre, làm cho phe nghịch hể nghe tên tiên-sanh thì giựt mình ; lại cũng nhờ trận Thị-Nại ² mà oai sấm tiên-sanh lừng lẫy vang trời. Nếu lấy bảng các đứng công-thần, thì công tiên-sanh thứ nhứt. Sau khi trừ được giặc Tây-Sơn thì xứ Nam-kỳ lúc ấy rất là khốn đốn ; vì những phe Tây-Sơn cũng từng phong tiếp dẫn mà nổi lên, đức Gia-Long lại sai Lê tiên-sanh vào tổng trấn xứ Nam-kỳ mà trừ loạn, vì oai được và tài năng của tiên-sanh, nên chẳng bao lâu tiên-sanh đã dẹp an cả bọn chòm ong ủ kiến ấy. Tiên-sanh sắp đặt việc cai trị xứ Nam-kỳ rất nên kỹ lưỡng, một mực công bình ; có công thì thưởng có tội thì răn, nên chỉ những quân cướp đảng, nghe danh tiên-sanh thì tan rã, thế chẳng khác gió đê cỏ yếu, nắng rã sương mai.

Đến ngày mồng một tháng tám, năm Nhâm-thành (1853), tiên-sanh lâm trọng bệnh mà bỏ mình, hưởng dương đặng 70 tuổi. Khi tiên-sanh mất là nhằm trào đức Minh-Mạng ; vả, đức Minh-Mạng có một cái ác cảm với tiên-sanh, nên khi tiên-sanh qui-vị thì đức Minh-mạng hài tội tiên-sanh ra (không cho tước phẩm gì cả) :

1. Tội tư hình xử-giáo : song khó mà xử-giáo một người đã thác rồi, nên đức Minh-Mạng truyền trồng trước mộ ngài một cây trụ lớn, khắc hàng chữ này : « Quyền yêm Lê-văn-Duyệt, phục pháp xử » (Đây là chỗ tên thái-giám quyền-thế Lê-văn-Duyệt chịu hình phạt).

2. Tẩy nóm mộ tiên-sanh bằng mặt đất, phải đánh trên mộ 100 trượng và xiềng lại.

3. Tru di tam tộc (giết ba họ : bà con bên cha, bà con bên mẹ, bà con bên vợ !).

Vì sao mà tiên-sanh có ác cảm với đức Minh-Mạng ? Số là lúc Gia-Long gần băng-hà, ngài định lập đức hoàng Đăm (con 1 bà thứ phi, tức là đức Minh-Mạng), nhóm cả trào thần đặng chọn Đông cung kế vị. Các đại thần chẳng thuận tuyền lập đức hoàng Đăm là : Quan tả-quân Lê-văn-Duyệt, Trung-Quân Nguyễn-văn-Thành và Lê-văn-Chất. Ba ông đại thần này khuyên vua nên lập đức hoàng Mỹ-Dân là con đức đông cung Cảnh ; lại nhắc công lúc đông cung Cảnh còn niên thiếu, trải chịu muôn cay ngàn đắng, lắm nỗi hiểm nguy, sang Pháp quốc cầu binh cứu viện trong cơn vận mạng nhà Nguyễn gặp lúc chẳng may, khi về nước phải từng chinh cực nhọc v.v... và buộc vua phải tuân luật « **Phụ truyền tử kế** ». Cũng vì câu chuyện lập đông cung này, mà đức Minh-mạng sanh ra mối ác cảm cùng Lê-Công, song vì Lê-Công là người trung can nghĩa khí, quyền thế rất to, nên lúc tiên-sanh còn sanh tiền, đức vua chẳng dám động đến, để khi qui-vị, lại dùng quyền thế mà hành phạt mộ ngài. Ác độc thay !

Lời phê bình. – Lúc tiên-sanh còn thơ ấu, ai cũng cho tiên-sanh là một trẻ hoang ? Mà thật, nếu trời chẳng xuôi cho chúa thánh gặp tôi hiền, thì chắc tiên-sanh phải an vui nơi rẫy bãi, mai một anh hùng, chớ có đâu cầm

binh đánh giặc, gióng trống thúc binh ? Bởi cơ trời đã khiến vậy, có lẽ cũng còn nhiều vị trung quân ái-quốc, trí dũng song toàn, song vì phước tình chẳng lộ, nên phải ẩn mặt nơi non cao núi thẳm, thời đại nào cũng có anh hùng ẩn mặt, tiếc thay !

Đây lại nói qua chuyện tiên-sanh bị hình phạt, cũng vì tánh cang-nghị của Tả-quân, càng ngày càng nhúm vào lòng đức Minh-Mạng một ngọn lửa lưu thù báo oán ; mà khiếp nhược thay, lúc tiên-sanh còn sanh tiền thì đức vua chẳng dám động đến, để người chết lại hài tội ra !!! Vả, tiên-sanh là người khăng khái, mấy phen đức Minh-Mạng hạ chỉ cấm đạo, ngài cãi thánh chỉ, cứ dung dưỡng cho người đạo và người Pháp. Lại một hôm, tiên-sanh đang coi đá gà, có thánh chỉ đến, tiên-sanh xem rồi xé thánh chỉ tan nát và nói : « **Cơm người ăn còn dính kẻ răng** ». Sau hỏi ra mới hay thánh chỉ cấm đạo. Bởi cái cơ trên kia nên khi tiên-sanh qui-vị, đức Minh-Mạng mới hành phạt v.v... Việc làm của đức Minh-Mạng thật là lếu, ngài há chẳng biết đức Gia-Long phục quốc đấy là nhờ binh Langsa cứu viện sao ? Trước khi muốn cấm đạo và muốn cho người Pháp đừng sang đây thì ngài nên hỏi đức Cao-Hoàng Gia-Long ? Chớ nhè oán thù quan Tả-quân rồi tru di tam tộc người thì chẳng là ác độc lắm ru ??? Ngài chẳng dòm thử ngày nay ngài an hưởng thái bình trên ngôi cửu-ngũ là nhờ ai ? Có phải nhờ công trấn quan Tả-quân đánh Nam dẹp Bắc chẳng ? **Lấy công ấy mà trị tội ấy ! thật là hay** ?

V. Giặc Ngụy Khôi (tục kêu là Mả-Ngụy)

Có nhiều người tuổi tác, mỗi khi giận con cháu thường hay mắng rằng : « Đồ Mả-ngụy đầu thai ! ». Tuy mắng con cháu vậy, chớ chẳng hiểu Mả-ngụy là gì ? Chẳng hiểu Mả-ngụy nảy sinh ở đời vua nào và chẳng biết giặc Ngụy là giặc nhờn nghĩa hay là giặc bất lương ! Nghĩ cũng buồn !

Hiện giờ, khi ta đi ngang qua làng Chí Hòa, miệt trường đua, thì ta sẽ thấy một khoảnh đất trống, ta dòm hồi lâu thì sẽ tưởng tượng dường như oan hồn của kẻ thác oan, đang có ân oán nuốt hờn, chờ khi trăng thanh gió mát, vất vả hồn ma, theo ngọn gió mà than điều oan khúc ! Thảm thay ! người lớn, con nít, kẻ già, đàn-bà chữa, đều chôn thây nơi đây ! Sự đau đớn ấy có thấu trời xanh, điều oan khúc biết bao cho tỏ rõ ; vậy mà có nhiều kẻ cho giặc ngụy là giặc bất lương, nghĩ cũng đau đớn ! Sự tích giặc ngụy như vầy :

Giặc Ngụy nổi lên do Lê-văn-Khôi (nên người ta mới kêu là giặc Ngụy-Khôi). Lê-văn-Khôi vẫn là tôi yêu của Lê-tả-Quân. Tả-Quân phong cho Khôi làm chức Chánh-vệ-huý. Người phái Lê-văn-Khôi cùng với Đồ-Hoanh là Tổng-Trấn khai phá rừng Tây-Ninh và Quảng-Hòa, để lấy cây về cất dinh trại cho binh lính và các quan trong thành và đóng thêm chiến thuyền ngăn-ngừa quân Xiêm-La xâm lấn. Nên chi, khi quan Tả-quân qui-vị, quan bố-chánh Bạch-xuân-Nguyên lấy hai điều này mà buộc tội người về vụ đồn phá cây rừng và khoản tiền chi phí. Bạch-xuân-Nguyên buộc tội quan Tả-quân hà lạm. Trong cơn tra xét, Bạch-xuân-Nguyên tố dẫu bất bình kinh quan Tả-quân và cứ kêu trống là « Lê-văn-Duyệt ». Vả, Lê-văn Khôi đã có ác cảm với triều đình, bởi bất bình vì chủ đã thác mà phải mang nợ, nên một điều cứ đối nại với Bạch-xuân-Nguyên và bào chữa cho quan Tả-quân một cách rất khăng-khái. Khốn nạn cho trào thần buổi ấy ? Chỉ lấy quyền chuyên chế mà áp bức người ! Bạch-xuân-Nguyên chẳng lấy lẽ phải quấy, truyền hạ ngục cả thầy bọn Lê-văn-Khôi. Trong ngục thất, Lê-văn-Khôi nghĩ chừng nào càng giận chừng nấy, nên bọn Khôi lại nhập lỏa với hai mươi tám tên tù phạm, toan bề dấy loạn. Trong đêm 18 tháng năm hiệu Minh-Mạng thứ 14, bọn ấy dấy loạn, tận sát quân giữ ngục, giết Bạch-xuân-

Nguyên (đáng đời quân thú) để tế quan Tả-quân Lê-Công (nghĩa khí thay cho giặc Ngụy). Giết đặng Bạch-xuân-Nguyên và cha con Nguyễn-ngọc-Quế rồi, bọn ấy lấy thành và treo cờ khởi nghĩa, qui tụ binh lương, phòng khi đương cự với Trào. Khi đức Minh-Mạng hay tin bọn Lê-văn-Khôi khởi loạn, liền hạ chiếu chỉ sai một đạo binh bộ và một đạo binh thủy vào đánh. Lê-văn-Khôi hay tin thì rút binh vào cứ thủ thành Saigon. Binh trào vây thành ; binh ngụy nhờ có lương thảo (lương thảo này của Tả-quân tích trữ sẵn phòng ngừa giặc Xiêm-La. Xem biết lòng ái quốc trung quân của quan Tả-quân là dường nào !) nên cầm cự với binh trào trót ba năm. Mãn 3 năm, quân trào công phá rất dữ dội, binh ngụy hết lương nên thành bị hạ. Vì binh Ngụy bị vây đã ba năm, phần đói khát cực khổ, nên ai nấy cũng hình gầy vóc ốm ; song tuy vậy chớ chạy cũng chẳng khỏi án tử hình. Đức Minh-Mạng lúc ấy xuống lệnh đồ sát cả thảy, chẳng chừa một đứa con đỏ. Giết sạch thành Saigon rồi truyền đem giập cả thây đó vào chôn chung một huyệt tại làng Chí-Hòa bây giờ, tục kêu là « Mả-Ngụy ». Chỉ có Lê-văn-Khôi đã thoát trước ngày thành bị lấy.

Lời phê bình. – Giã sử Minh-Mạng đừng bạc đãi các tôi công-thần, đừng làm nhục cho quan Tả-quân thì đâu có giặc Ngụy-Khôi ? Bởi có giặc Ngụy, nên sau này người Pháp mới lấy thành Saigon dễ như trở tay. Phải chi nhà vua lúc ấy đừng thi hành những cách bạo ngược, đừng lấy luật tàn nhẫn mà ở với dân, thì sau này đâu có những bọn người làm quân dắt đường cho nước Pháp ?

VI. Hậu quân Võ-Tánh

Quan Hậu quân Võ-Tánh người tỉnh Biên-Hòa, tánh tình khí khái, trí dũng song toàn, giúp vua Gia-Long dựng cơ nghiệp nhà Nguyễn ; thật cũng là một danh tướng của Nam-trào.

Khi vua Gia-Long thân phục dựng thành Qui-Nhơn liền cải tên lại là thành Bình-Định, giao cho ngài làm chánh tướng trấn thủ thành ấy. Ngô-tùng-Châu làm phó trấn. Vua cùng các quan trở về Gia-Định.

Đây nhắc lại, Tây-Sơn là Nguyễn-Huệ đã thác, truyền ngôi cho con là Nguyễn-quang-Toản. Và bọn Tây-Sơn thường nghe danh ông Võ-Tánh trí dũng vô song nên cùng tâu với Nguyễn-quang-Toản để đem binh ra vây thành Bình-Định. Vì bọn nó nghĩ rằng : Nếu hạ được Võ-Tánh thì có sợ chi binh tướng nhà vua. Bởi thế bọn Tây-Sơn đem cả binh bộ, binh thủy, thống kê là một muôn tám ngàn người và ba chiếc Định-quốc đại-chiến thuyền, đi đường thủy tới Vũng-Trích, thuộc về địa phận Quảng-Ngãi, lại có một bọn khác đi đường bộ kéo thẳng vào vây thành Bình-Định, ngày đêm canh gác nghiêm ngặt. Vua Gia-Long hay tin thành Bình-Định bị vây thì sai binh tướng ra tiếp giúp, song cũng phá chẳng được, vua bèn hỏi quan Tả-quân (Lê-văn-Duyệt) coi định liệu lẽ nào ; quan tả-quân tâu : « Thừa dịp này bọn Tây-Sơn về vây thành Bình-Định thì Phú-Xuân kinh ắt hở-hổng, hiện giờ nên đem binh lấy Phú-Xuân kinh rồi sẽ giải vây cho thành Bình-định ». Các quan đều tâu theo lời quan tả-quân. Vua nghe tâu dùng dằng chưa nhứt định, chợt đâu có tờ biểu chương của quan Hậu-quân gửi về đại khái như vậy : « Binh Tây-Sơn bao nhiêu đều nhóm nơi đây vây tôi, Phú-Xuân kinh chắc là mỏng binh và trống thế, gặp cơ hội may mắn như vậy, xin chúa thượng nên dẹp cuộc giải vây thành Bình-định, lo ra đánh Phú-Xuân kinh, thân đem Phú-Xuân kinh, đổi 1 mạng thôi cũng đủ. Xin chúa thượng nhậm lời, tấn binh kiếp kiếp ».

Vua xem tờ biểu chương ấy, nước mắt rơi xuống đầm dề, mặt rồng ử dột, than thở một chập lâu, vua dạy ông trung quân Thành, hiệp với các

tướng, điều bá các đạo binh bộ, trấn thủ từ cửa Giã lên tới chợ Phú-trung, đặng mà tương trừ với lũ giặc. Vua lại phong cho quan tả-quân Lê-văn-Duyệt làm chức chánh tướng, ông Lê-Chắc làm phó tướng, hiệp với các tướng sĩ đem thủy binh ra lấy Phú-Xuân, vừa trú ẩn tại Phú xuân, liền sai ông Duyệt và Chắc đem binh vào giải vây Bình-Định. Cũng bởi đánh phá các đồn堡 phía bên giặc cho trống đường đi mới được nên chỉ hai ông vừa kéo binh đi tới sông Trà khúc thì quan Hậu-quân đã lên giàn hỏa thiêu mình.

Số là thành Bình-Định bị vây ba năm, trong thành hết lương, ăn đến thịt voi thịt ngựa đỡ đói, ngài thấy tướng sĩ ta nhà thế sĩ, thì trong dạ chẳng đành, ngài quyết liều mình để cứu tam quân tướng sĩ. Ngài dạy đem thuốc súng để dưới lầu bát giác, chất củi khô lên trên, ngài đội áo mào chỉnh tề ngồi trên lầu, quyết thiêu mình để cứu muôn binh. Các tướng sĩ thấy vậy rống khóc nghe rất bi ai cảm động ; lập tức ngài sai quan Lưu-thủ Nguyễn-văn-Thanh ra thành trao cho quân Tây-Sơn bức thư đại khái ngài xin gởi quan quân trong thành đừng gia hại ; song rồi ngài quăng điếu thuốc của ngài đang hút, thuốc súng cháy rần rần ! Than ôi ! một ngọn lửa hồng đành thiêu hủy thân người nghĩa khí. Ngô-tùng-Châu và Nguyễn-văn-Biện cũng nhào vào đám lửa mà tự tử. Thương thay !

Lời phê bình. – Trung cang nghĩa khí như quan Hậu quân xưa nay thật là ít có, quyết kê vai gánh vác nước non nhà. Song phần trời khiến ba năm bị vây trong thành Bình-Định, đến khi hết phương vùng vẫy, vô kế khả thi, mới chịu lên giàn hỏa thiêu mình để báo đáp ơn vua, đền tròn nợ nước, cứu tướng vớt binh. Thật chí khí thay !

VII. Nguyễn-huỳnh-Đức

Mỗi năm, đến ngày mồng chín tháng chín là ngày trùng cửu, thì ta trông thấy nhơn dân ở làng Tường-Khánh tổng Hưng-Long thuộc về tỉnh Tanan, đem hương đăng trà quả đến miếu quan Tiên-quân mà vái lạy, mình còn niên thiếu chưa biết miếu quan Tiên-quân là miếu ai, sau hỏi ra mới hay là miếu quan Tiên-quân Nguyễn-huỳnh-Đức. Bởi khi quan Tiên-quân qui-vị thì an táng ngài tại làng Tường-Khánh ; lâu lâu ngài anh linh bảo-hộ trong xóm làng, nên nơi đó ai ai cũng sùng bái ngài, đến ngày tế ngài thì những viên quan hương chức trong làng đều tới đủ mặt, hết lòng kính phục. Ấy cũng là một gương tốt.

Truy nguyên ngài tên là Huỳnh-Đức, vua cho thêm họ Nguyễn nên gọi là Nguyễn-huỳnh-Đức. Ngài quê ở Trấn-Định, tánh nết khí khái, cử chỉ ôn hòa, lúc giặc Tây-Sơn nổi lên, ngài theo phò đức Gia-Long, gian nan khổ cực kể không xiết. Đức Gia-Long thấy ngài có tài đánh giặc, lại trí dũng mưu mô, thì hết lòng yêu chuộng, phong cho ngài đến chức Khâm-sai bình-tây đại-tướng-quân. Có một ngày kia, vua bị giặc Tây-Sơn theo đuổi rất gấp, ngựa vua chạy sa xuống bưng, bùn lút tới bụng ngựa, lúc ấy có quan Tiên-quân Nguyễn-huỳnh-Đức theo bảo giá, ngài lập tức chạy vô xóm, kiếm cây ván làm thế thân nhảy xuống cống vua lên, rồi lại xuống đăm con ngựa lên, ngựa mệt chạy không nổi, ngài tay nắm đầu ngựa chạy trước, cho nó nương sức chạy theo. Lại có một khi giặc Tây-Sơn theo vua, đức vua hoảng hốt, dạy sáu tên quân chèo, chèo chiếc ghe củi lén đi vô trong rạch nhỏ mà tị nạn, đương nửa đêm đi tới lối kinh Bà-Bèo, trời mưa nhỏ lai rai, mòng muỗi vô số, vua mệt lắm ngủ khôngặng, vua bèn gối đầu lên vế ngài, nằm nghỉ đỡ cho khỏe ; ngài cứ lo đuổi muỗi, chẳng cho cắn đến vua, ngài bốn thân chịu cho muỗi cắn. Khi vua tỉnh giấc, mới hay ngài chịu muỗi cắn suốt đêm đặng an giấc cho mình, vua ngẫm nghĩ giây lâu rưng rưng nước mắt và than rằng : « Chúa tôi ta khổ cực thế này, trời đâu nở phụ ». (Đoạn sau này, chép ở tập Điều-Cổ hạ-kim)

Lời phê bình. – Chịu muối cắn, để an giấc ngủ vua, thật là một người trung quân ái-quốc, xưa nay ít có vậy.

VIII. Phan-thanh-Giảng

Ông Phan-thanh-Giảng xuất thân hàn vi, có chí lớn, ăn học cao xa, thi đậu đầu tấn-sĩ ; ngài phò ba đời vua : Minh-Mạng, Thiệu-Trị, Tự-đức, giữ một lòng khăng khải, hết dạ thờ vua ; làm đến quan đại-thần, thanh liêm chánh-trực ; ngài lại là một người có hiếu, ở với cha mẹ hết lòng ; làm con có hiếu thì làm tôi có trung, bởi nên ngài trọn cả hai giềng, tiếng thơm bay muôn thuở. Ngài có đi xứ bên Trung-quốc ; văn học ngài rất cao thâm làm cho bên Trung-quốc ai ai cũng kính phục, đến khi ngài trở về nước, ngài dựng mấy món bửu vật bên Trung-quốc hiến cho nhà vua, ngài lại dựng cả bửu vật của Trung-quốc cho riêng ngài ; chừng nào vua ban cho, ngài mới dám bảo lãnh. Ngài cũng có đi xứ bên Paris về cuộc nghị hòa ; nên chi khi ngài về nước, ngài nghĩ nước Pháp binh ròng tướng mạnh, súng, ống, tàu hơi, ngài nghĩ binh mình rất hèn yếu thì than thở không cùng. Sau ngài sang trấn nhậm tỉnh Vĩnh-Long. Lúc nhà-nước thù thành Vĩnh-Long, ngài nghĩ khó nổi kiên thủ thành trì, nên đành uống thuốc độc mà tự tử để cứu mấy vạn sanh linh. Mộ ngài và phủ thờ ngài hiện giờ ở làng Bảo-Thạnh tỉnh Bến-Tre, là nơi ngài sanh đẻ.

Lời phê bình. – Về sau này ông hội-đồng quản-hạt Nguyễn-phan-Long viết trong báo « Echo Annamite » mà kích-bác Phan-thanh-Giảng về tội dựng thành cho giặc, chẳng hết lòng với vua. Ông Quản-hạt Long nói thế cũng phải, song vì quân Langsa sức mạnh, thế lực như chẻ tre, ông Phan-thanh-Giảng biết sức quân mình chống cự không nổi với quân Langsa ; nếu có đánh nhau, thì làm hại cho quân-sĩ, mà rốt cuộc, tỉnh thành Vĩnh-Long cũng không khỏi người Pháp lấy, nên ngài tính cứu mấy vạn sanh linh ; thà một mình ngài chết cho toàn danh tiếng. Bởi cụ Nguyễn-phan-Long kích-bác ông Phan-thanh-Giảng nên báo Văn-Minh trả lời một cách rất cứng cỏi, làm cho cụ Nguyễn im. Thôi, mình cũng nín, nói nữa e mịch lòng.

Mấy lời nói của soạn-giả sau khi soạn xong quyển sách nhỏ nhen này

Mình là hạng người đầu xanh tuổi trẻ, trí học còn non nớt, mình chẳng dám ra mặt một anh văn-sĩ viết văn : hôm nay mình soạn đăng quyển sách nhỏ nhen này là cũng nhờ lúc nhỏ thầy mình có dạy và cũng nhờ xem đăng mấy cuốn sử-ký, nên mình thỏ thẻ viết ra ít bài này để đồng bào mình xem giải muộn. Mà mình cũng xin thú thật rằng mình viết quyển sách này chẳng phải vì bả lợi danh, mình viết ra là vì lòng mình quá ư xót cảm cho mấy đấng trung thần ở nước mình ; mình viết ra là mong cho đồng bào mình đừng quên mấy đấng trung thần ấy : thì mình cũng có chúc hân hoan ! Vì : anh hùng nước mình mình biết, sự tích nước mình mình hay ! Thì có chi quý bằng ? Song mình viết rồi quyển sách này, thì tấm lòng mình lại càng tê-tái, sanh ra một cái ác cảm nặng nề ! Mỗi ác cảm này chẳng chi lạ cho bằng mỗi ác cảm triều-đình xưa và thời đại này, đấng trung thần đời trước với các vị ái quốc bây giờ ! Than ôi ! nước Việt-Nam cũng là nước Việt-Nam, giòng Hồng-Lạc cũng giòng Hồng-Lạc, trải mấy ngàn năm tổ quốc, nước Việt-Nam há đổi lại nước chi ư ? giòng Hồng-Lạc há đổi lại giống nào ư ? Mà than ôi ! đấng trung thần thuở xưa thì khác hẳn với tấm lòng ái quốc bây giờ. Đấng-trung thần xưa kia nếu yêu nước bằng máu bằng gươm, thì liều thân sống, quyết báo đáp ơn vua, lo tròn nợ nước, không tham bả sang giàu, không mền mồi phú quý, quyết một thân sống thừa mà báo đáp ơn trọng của quốc gia ; đó là đang khi nước nhà rối loạn. Còn trong lúc thái bình, thì lo cai trị muôn dân, lấy chữ thanh liêm làm gốc, bởi hưởng thọ hoàng ân, phải liều thân mà trị nước. Đó là nói về các đấng trung thần thuở xưa, bây giờ nhắc tới mấy tay ái quốc hiện thời. Một dãy đất liên tiếp Trung Nam Bắc mà lại chia ra xứ Nam-kỳ là thuộc-địa, Trung Bắc kỳ là bảo-hộ. Trung Bắc kỳ thì có quan chánh Khâm-sứ, Nam-kỳ thì có quan Tổng-thống Toàn-quyền. Trên nữa là quan Toàn-quyền Đông-pháp (Gouverneur Général). Trung Bắc là xứ bảo-hộ vì còn cái ngôi « HOÀNG-ĐẾ ». Vua ta là đức Bảo-Đại

Hoàng-Đế còn đang du học bên Pháp, cụ Tôn-thất-Hân đang quyền Nhíp Chánh.

Đây lại nhắc đến mấy tay ái quốc ở nước ta. Ngoại trừ cụ Tây-Hồ Phan-châu-Trinh đã mất, những công nghiệp cụ làm trong lúc cụ còn sanh tiền, nên ta nói cụ là một nhà chí-sĩ, cụ vì nước nhà điên đảo, vì dân quốc yếu hèn, cụ phải xa cửa lìa nhà, cách biệt quê hương, lưu linh khi nước Nhựt, khi nước Tàu, để dân quốc ta đặng mở mang, nước nhà ta đặng tỉnh táo. Công nghiệp ấy thật đáng cho ta sùng bái, đáng tôn trọng cụ là nhà nhiệt tâm ái quốc. Cụ Sào-Nam cũng thế. Chỉ có ông Nguyễn-an-Ninh bước đường còn dài, sự thế còn lắm nỗi gay go ; mình cũng cầu chúc cho ông Ninh bước đường cho vén khéo, để lo cứu vớt anh em thanh-niên còn đang trông ngóng. Ông Ninh còn đó, non nước còn đây, ta ráng đợi coi công nghiệp ông sẽ làm thế nào ?

Ngoại trừ ba ông trên kia, mình chẳng muốn nói nữa, song phận sự mình đã là soạn, thì ngòi viết mình phải cho mình chánh, nên hễ ai phải mình khen, ai quấy mình chê. Dưới đây mình lấy ngòi bút mình chánh của mình để kích-bác những bọn lương dân dối nước, bọn giả-minh ái-quốc yêu dân. Mình cũng biết câu : Mía sâu có đốt, nhà dột có nơi ; song hễ ai có tịch thì nên sửa đổi, chớ mình chẳng dám nói nhiều ; sợ câu : bứt dây thì động rừng.

Nhắc đến hai chữ Ái-quốc ở nước mình, làm cho mình bắt nã-nề, dân mình đã yếu, nước mình đã hèn, mà bị mấy ông Ái-quốc (!) giả dối làm cho dân sẽ hư, nước phải mất. Than ôi ! nghề Ái-quốc là nghề để kiếm tiền ; nên có nhiều bọn nguời đầu mã viện giả mặt thương dân, giả mình mến nước, để lo cho vinh thân phì gia, no lòng ấm cất ; có lẽ mấy năm sẽ tới đây, bọn này sẽ làm cho tuyệt nòi tuyệt giống thì chớ.

Thôi, nói lắm bắt nhàm.

**Soạn giả căn chí
VƯƠNG-QUANG**

1928
Imprimerie THANH-THỊ-MAU
SAIGON

PUBLICATIONS « CỦA TÔI »

VIỆT-NAM DANH-TƯỚNG YẾU MỤC

In lần thứ nhất

Giá bán 0\$05

IN TẠI NHÀ IN

THẠNH-THỊ-MAU

SAIGON : 186, Rue d'Espagne, SAIGON

Mois de Septembre, 1928

LỜI BỐ CÁO

Chúng tôi xin đề lời bố cáo với anh em chị em đồng bào rằng : Chúng tôi có lãnh in dùm các thứ danh thiếp, thiếp mời, thiếp tang, danh thiếp (carte visite) đủ kiểu. Chúng tôi cũng có lãnh in dùm các thứ tiểu thuyết, công thơ, sách vở : đã mau lại rẻ, khỏi thất công cho quý đồng bào mà bị giá cao ; ấy bởi chúng tôi muốn làm tiện lợi cho quý đồng bào khỏi phí thì giờ.

M. Võ-công-Văn

Gérant de la Publication « Của Tôi »

Hàng lựa lãnh nhiều tốt có bán tại cửa hàng

TRẦN-QUANG-NGHIÊM

Số 200 đường d'Espagne – SAIGON

TIỆM MAY
VĨNH-PHƯỚC-THÀNH

37, Rue Borcese 37, Cầu ông lĩnh

May đủ thứ y phục Tây, Nam theo lối kiêu thời, đã khéo lại đẹp. Có
lĩnh bán các thứ hàng của hiệu Hà-thành công-ty.

Chủ nhơn

HẾT LÒNG CẢM TẠ

Chúng tôi hết sức cảm ơn quý ngài : Phạm-Công-Tĩnh, Trần-quang-Nghiêm, Vĩnh-phước-Thành đã vì lòng hào hiệp giúp chúng tôi để lời rao vào quyền « V.N.O.T » Nếu chúng tôi đặt nhiều vị như quý ngài thì sách chúng tôi có lẽ còn hạ giá.

KÍNH CÙNG CÁC THƯƠNG GIA KỸ-NGHỆ

Bởi muốn phổ thông sách vở cùng các thứ tiểu thuyết cho tiện bề người hạng nào cũng có thể xem đặng, nên chúng tôi định mỗi tháng xuất bản đôi ba cuốn sách hoặc tiểu thuyết ; mà những sách của chúng tôi dẫu dài 16 trương, 32 trương, cũng chẳng bao giờ dám bán trên (0\$10) 1 cắc. Muốn giữ cái mục đích ấy cho cuối cùng, chúng tôi cúi xin các vị thương gia kỹ-nghệ nên giúp sức với chúng tôi, là giúp chúng tôi để giùm lời rao. Vì một là quý vị làm việc nghĩa, hai là sách chúng tôi có gởi bán cả ba kỳ, từ thôn quê chí ư thành thị, đâu đâu cũng có. Nếu để lâu chúng tôi tính giá riêng tiện lắm, tiện lắm.

	Trong 1 cuốn	Trong 2 cuốn	Trong 3 cuốn
1/3 page	2 \$ 50	4 \$ 00	6 \$ 00
1/2 page	3 \$ 50	5 \$ 00	8 \$ 00
1 page	6 \$ 50	9 \$ 00	12 \$ 00

Tại hiệu
AUX GALERIES INDOCHINOISES

145, Boulevard Albert 1^{er} – SAIGON

Có bán đủ các thứ đồ thường dùng trong nhà.

Xin đồng-bang mua giúp

Phạm công-Tĩnh *Propriétaire*

Téléphone N^o131

TÂM LÒNG NHIỆT THÀNH CỦA MỘT BẠN THANH-NIÊN

Ông Võ-công-Văn, trưởng tử ông Võ-văn-Võ, quán tại làng Phước-Khánh (tỉnh Biên-Hòa, năm nay tuổi lổi hai mươi, lúc nhỏ cũng có học tại trường lớn Saigon. Đến khi ra trường lại về quê để nương theo nghề rẫy bái ; nay ông muốn lo phổ thông việc sách vở cho đồng bào nên đứng ra làm quản lý hiệu sách mới lập « Publication **Của-tôi** ». Muốn nổi công nghiệp, nay xin nói qua công nghiệp của ông Võ-văn-Võ là ông thân ông Võ-công-Văn. Ông Võ-văn-Võ nguyên là cựu xã trưởng, ông giúp việc làng trên mấy năm trời, trên hết lòng trung thành với Chánh-phủ, dưới đặt lòng dân tình. Cách mấy năm nay ông xuất tiền ra để lập chợ Phước-Khánh (tục kêu là Chợ mới) và lo khai phá nơi đấy. Ông lại hiệp với ông Lê-hữu-Phương lập lên 1 cái nhà máy tại chợ Phước-Khánh. Nay ông lại xuất tiền ra cho lĩnh lang ông là ông Võ-công-Văn lập lên một cái nhà sách để tiện bề phổ thông sách vở cho đồng-bào ; việc ấy thật đáng khen, chúng tôi lại ước ao từ này về sau ông sẽ còn làm nhiều việc nghĩa nữa ; và chúng tôi lập lại một lần nữa những việc ông làm đều là vì nghĩa chứ chẳng phải vì lợi riêng. Đáng khen, đáng phục.

VƯƠNG-QUAN

CẢM TẠ

Chúng tôi hết sức cảm tạ ông Nguyễn-văn-Hóa (cai trường địa hình) và ông Huỳnh-văn-Thành (Instituteur Thanh-Đức) hết lòng giúp sức với chúng tôi trong lúc chúng tôi còn trên con đường gay go kia.

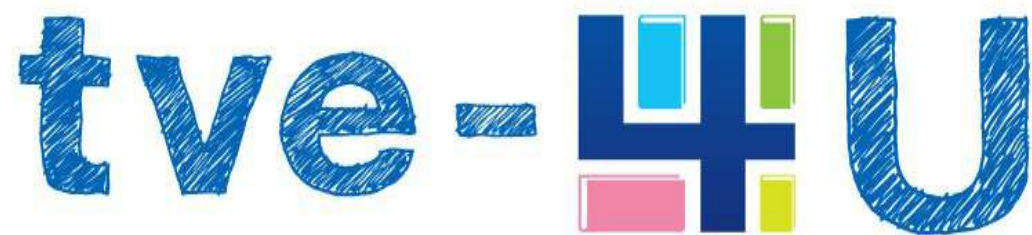
CẦN DÙNG GẤP

Cần dùng một người planton biết tiếng tây chút đỉnh và một người bồi.
Ai muốn xin hãy dò nơi :

M. Vương-Quan

39 Rue Borcese

SAIGON



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Notes

[\[← 1\]](#)

Những câu chuyện trên kia đều là sơ lược, quý ngài muốn rõ thì hãy xem « Nam Việt sử-ký ».

[\[← 2\]](#)

Nơi đây toàn là tóm tắt.

Table of Contents

TỰA

I. Tên các nhà vua, từ đời Đức Gia-Long đến Đức Bảo-Đại

II. Câu chuyện cấm đạo

III. Hai chị em bà Trưng

IV. Quan Tả-Quân Lê-văn-Duyệt

V. Giặc Ngụy Khôi (tục kêu là Mả-Ngụy)

VI. Hậu quân Võ-Tánh

VII. Nguyễn-huỳnh-Đức

VIII. Phan-thanh-Giảng

Mấy lời nói của soạn-giả sau khi soạn xong quyển sách nhỏ nhen này.